

Số: 104/2021/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Mã Thị S** - Sinh năm: 1979.

Trú tại: SN 078, tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông **Đỗ Văn Q** - Sinh năm: 1977.

Trú tại: SN 078, tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Bà **Mã Thị S** - Sinh năm: 1979.

Trú tại: SN 078, tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ông **Đỗ Văn Q** - Sinh năm: 1977.

Trú tại: SN 078, tổ M, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Mã Thị S và ông Đỗ Văn Q.

**- Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là Đỗ Hải N, sinh ngày: 19/9/2005 (giới tính: Nam) và Đỗ Phương T, sinh ngày: 27/9/2006 (giới tính: Nữ). Hai bên đương sự tự nguyện, thỏa thuận bà Mã Thị S sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Phương T, ông Đỗ Văn Q sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Hải N cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành; không yêu cầu cấp dưỡng con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

**- Về tài sản chung:** Các bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Các bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Bà Mã Thị S và ông Đỗ Văn Q mỗi người phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Bà Mã Thị S tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí thay cho ông Đỗ Văn Q. Tổng số tiền án phí bà Mã Thị S phải nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Mã Thị S đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2018/0001105 ngày 16/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Bà Mã Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND p. Ngọc Xuân; tp. Cao Bằng
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quỳnh Mai**